

Số: 30 /2018/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 23 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định tiêu chí, thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN VI
CỦA UBND TỈNH BẾN TRE

phạm hành chính có nội dung phức tạp trên địa bàn tỉnh Bến Tre

ĐẾN	Giờ:.....5.....
	Ngày: 27/7/18

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định nội dung chi, mức chi thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 876/TTr-STP ngày 20 tháng 7 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về tiêu chí, thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính (bao gồm hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc) có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều cá nhân, tổ chức (gọi chung là hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp) quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định nội dung chi, mức chi thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều cá nhân, tổ chức.

b) Công an xã, phường, thị trấn được giao thực hiện nhiệm vụ lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

c) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Tiêu chí xác định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp

Hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp nếu đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:

1. Hồ sơ vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp cần phải xác minh, thu thập chứng cứ theo quy định tại Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi ngoài tỉnh hoặc còn nhiều quan điểm khác nhau cần phải tổ chức cuộc họp liên ngành.

2. Hồ sơ vụ việc có tính chất nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp và thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại đoạn 2 khoản 2 và khoản 3 Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính, cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ và gia hạn thêm thời gian (không quá 30 ngày) để xử lý.

3. Hồ sơ vụ việc đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 3. Thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp

1. Căn cứ tình hình thực tế, người đứng đầu của cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ về xử lý vi phạm hành chính phân công phòng, bộ phận chuyên môn hoặc cá nhân chịu trách nhiệm kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử lý vi phạm hành chính.

2. Khi có hồ sơ vụ việc, bộ phận chuyên môn hoặc cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm và tiêu chí quy định tại Điều 2 Quyết định này đề xuất người đứng đầu cơ quan, đơn vị xác định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp để làm cơ sở quyết toán theo quy định.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức, triển khai Quyết định này.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan quyết toán kinh phí thực hiện Quyết định này.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 8 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Cục QLXLVPHC&TDTHPL – Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam – Bộ tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- CT, các Phó CT. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Báo Đông Khởi, Đài PT-TH tỉnh;
- Website tỉnh;
- Ban tiếp công dân (đề niêm yết);
- NC: NC, TH, TCĐT, TTTĐT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Cao Văn Trọng